TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2019/QĐST-DS	*B, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội Dng thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Đồng Thị T, sinh năm 1955.
Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh E.

* *Bị đơn:* 1/ Bùi Văn R, sinh năm 1966.

2/ Võ Thị D, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn R và bà Võ Thị D thừa nhận còn nợ bà Đồng Thị T số tiền hụi là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Ông Bùi Văn R và bà Võ Thị D đồng ý liên đới hoàn trả cho bà Đồng Thị T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), mỗi tháng trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho đến khi hết số tiền nợ nêu trên. Thời gian bắt đầu trả vào ngày 08/10/2019.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và ngày bà Đồng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Văn R, bà Võ Thị D chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

* Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Bà Đồng Thị T thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

Ông Bùi Văn R và bà Võ Thị D phải liên đới chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng)

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương